

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Cao Hoàng Long và Hoàng Yên** - Đóng góp của các nhân tố vào tăng trưởng đầu ra và phân rã đóng góp của TFP ngành sản xuất chế biến thực phẩm và ngành sản xuất đồ uống Việt Nam. **Mã số: 141.mEco.11** 2
Contribution of factors to output growth and Contribution of TFP in Food Processing and Beverage industry of Vietnam
- 2. Phan Trần Trung Dũng** - Các nhân tố tác động tới ý định đầu tư chứng khoán phái sinh của nhà đầu tư cá nhân: trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam. **Mã số: 141.1TrEM.11** 11
Factors Affecting Derivatives Investment Intention of Individual Investor: A Case Study in Vietnam

QUẢN TRỊ KINH DOANH

- 3. Nguyễn Thị Thanh Phương** - Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng ERP và sự tác động tới kế toán quản trị trong doanh nghiệp: khảo sát trên địa bàn Thành phố Hà Nội. **Mã số: 141.2BAcc.21** 20
Research Factors Affecting ERP Application and the Impact on Corporate Accounting Management: a Survey in Hanoi City
- 4. Phạm Văn Tuấn** - Tác động của truyền miệng điện tử đến ý định mua hàng của người tiêu dùng trên nền tảng thương mại trực tuyến tại thị trường Việt Nam. **Mã số: 141.2BMkt.21** 30
Impacts of Electronic Worth of Mouth on the Purchasing Intention of Consumer on E-Commerce Platforms in Vietnam
- 5. Nguyễn Thu Hà và Nguyễn Hoàng** - Nghiên cứu hành vi khách du lịch tại các khách sạn 4 sao trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh: phân tích dữ liệu từ trang Booking.com. **Mã số: 141.2BMkt.21** 39
A Study on Tourist Behaviour at 4-Star Hotels in Quảng Ninh Province: Data Analysis from Booking.com
- 6. Trần Mai Đông và Trần Huỳnh Ngân** - Một số giải pháp nâng cao sự thỏa mãn công việc của nhân viên y tế: tại bệnh viện đa khoa Đồng Nai. **Mã số: 141.2HRMg.21** 49
Some Suggestions to Improve Job Satisfaction Among Medical Staffs: A Case Study of Dong Nai General Hospital

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 7. Trần Thị Hồng Liên** - Công viên khoa học như là trung tâm của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: góc nhìn hệ thống và những hàm ý cho Thành phố Hồ Chí Minh. **Mã số: 141.3OMIs.31** 55
Science Park as the Central Part of a Start-up Ecosystem: A System Thinking Perspective and Implications for Ho Chi Minh City
- 8. Trần Văn Trang** - Ảnh hưởng của các yếu tố hỗ trợ và trở ngại cá nhân tới ý định hành vi khởi sự kinh doanh: nhận thức của nữ sinh viên một số trường đại học tại Hà Nội. **Mã số: 141.3OMIs.31** 63
Impacts of Support Factor and Personal Prevetion to Business of FEMALE Students in Some Hanoi-based Universities

NGHIÊN CỨU YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG ERP VÀ SỰ TÁC ĐỘNG TỚI KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP: KHẢO SÁT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Phương
Trưởng Đại học Thương mại
Email: phuong.nt@tmu.edu.vn

Ngày nhận: 10/03/2020

Ngày nhận lại: 06/04/2020

Ngày duyệt đăng: 15/04/2020

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) và tác động của nó đến kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Số liệu nghiên cứu thu thập từ 265 kế toán viên hiện đang công tác tại các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các phương pháp thống kê mô tả, kiểm định Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) được sử dụng trong nghiên cứu. Trên cơ sở tổng hợp lý thuyết và thực hiện nghiên cứu định lượng, kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy: (1) Môi trường doanh nghiệp, (2) Đặc điểm doanh nghiệp, (3) Đặc điểm của người sử dụng, (4) Sự hỗ trợ từ Ban lãnh đạo công ty, (5) Chất lượng nhà tư vấn triển khai hệ thống ERP đều có mối quan hệ thuận chiều đến việc áp dụng ERP tại cả doanh nghiệp. Đồng thời việc áp dụng ERP có tác động tích cực đến hoạt động kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Kết quả của nghiên cứu này là cơ sở khoa học để cho các nhà quản lý tại các doanh nghiệp đưa ra những quyết định phù hợp nhằm cải thiện hoạt động kế toán quản trị trong thời gian tới.

Từ khóa: ERP, Kế toán quản trị, TP Hà Nội, SEM.

1. Giới thiệu

Hệ thống hoạch định các nguồn lực doanh nghiệp ERP (Enterprise Resource Planning - ERP) là thuật ngữ được sử dụng từ những năm 1970 nhằm mô tả hệ thống phần mềm doanh nghiệp được hình thành và phát triển từ những hệ thống quản lý và kiểm soát kinh doanh giúp doanh nghiệp hoạch định và quản lý các nguồn lực bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Mức độ hiệu quả trong hoạt động của hệ thống ERP chủ yếu dựa vào các thông tin thu thập, xử lý về các nguồn lực, trong đó có nguồn lực tài chính. Ngược lại, quá trình thực hiện hoạt động ERP cũng chính là quá trình xử lý thông tin, tiền đề tạo thông tin tài chính, kế toán. Như vậy, giữa việc áp dụng hệ thống ERP của doanh nghiệp với hoạt động kế toán nói chung và kế toán quản trị nói riêng của chính doanh nghiệp đó có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và đây cũng là đối tượng của nhiều nghiên cứu từ trước đến nay cả trong và ngoài nước. Tiêu biểu là các nghiên cứu như nghiên cứu của Scapens & Jazayeri (2010), Etemadi & Kazemini (2014); Abbasi và cộng sự (2014); Ponorica và các cộng sự (2015); Bùi Quang

Hùng (2019), Nguyễn Bích Liên (2012), Lương Đức Thuận (2018), Vũ Quốc Thông (2017).

Ở Việt Nam tính đến năm 2019, cả nước hiện có hơn 714.000 doanh nghiệp đang hoạt động và chỉ riêng địa bàn thành phố Hà Nội đã có 143.119 doanh nghiệp chiếm tỷ trọng 20% của cả nước. Trong số các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thì số ít các doanh nghiệp có quy mô lớn và vừa đã và đang triển khai áp dụng hệ thống ERP nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng thông tin nói chung và thông tin kế toán nói riêng cung cấp cho các bên liên quan.

Với mục đích có thêm một cơ sở khoa học cung cấp cho các nhà quản lý tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới, tác giả thực hiện nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống ERP và tác động của nó đến kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Nội dung bài viết bao gồm việc trình bày tổng quan lý thuyết và mô hình nghiên cứu đề xuất tại mục 2. Trong mục 3, tác giả trình bày việc thu thập dữ liệu và phương pháp nghiên cứu sau đó trình bày kết quả nghiên cứu

tại mục 4 và cuối cùng đưa ra một số các hàm ý chính sách quản trị.

2. Cơ sở lý thuyết và phát triển các giả thuyết nghiên cứu

Hệ thống ERP

Hệ thống ERP không còn lại thuật ngữ mới và có thể diễn đạt khái niệm dưới góc độ quản lý hay quan điểm hệ thống thông tin (Nguyễn Thị Bích Liên, 2012). Theo đó nếu ở góc độ quản lý, ERP là một giải pháp quản lý và tổ chức dựa trên nền tảng kỹ thuật thông tin đối với những thách thức do môi trường tạo ra (Laudon & Laudon, 1995). Hệ thống ERP là một phương thức mà khi sử dụng nó tác động thay đổi quy trình quản lý, ảnh hưởng cả chiến lược, tổ chức và văn hóa của doanh nghiệp. Còn nếu ở góc độ hệ thống thông tin, hệ thống ERP là các gói phần mềm cho phép doanh nghiệp tự động và tích hợp phần lớn các xử lý kinh doanh, chia sẻ dữ liệu chung cho các hoạt động toàn doanh nghiệp, tạo ra và cho phép truy cập thông tin trong môi trường thời gian thực (Marnewick & Labuschagne, 2005).

Một hệ thống ERP bao giờ cũng bao gồm các thành phần cơ bản đó là: quy trình quản lý, phần mềm xử lý, hệ thống thiết bị, cơ sở dữ liệu toàn doanh nghiệp, con người tham gia trong quy trình xử lý của hệ thống ERP (Nguyễn Thị Bích Liên, 2012). Ở mức độ cơ bản, một phần mềm ERP thường bao gồm các phân hệ để xử lý hoạt động (Marnewick and Labuschagne, 2005) bao gồm: Tài chính, kế toán; Nguồn nhân lực; Lập kế hoạch và kiểm soát sản xuất; Quản trị chuỗi cung ứng; Quản trị quan hệ người cung cấp; Quản trị quan hệ với khách hàng; Phân tích đánh giá kinh doanh.

Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống ERP

Môi trường của doanh nghiệp

Theo mô hình nghiên cứu của Zhang và các cộng sự (2005), môi trường của doanh nghiệp bao gồm cả môi trường bên trong và môi trường bên ngoài doanh nghiệp có tác động đến việc áp dụng hệ thống ERP. Trong đó môi trường bên ngoài được thể hiện thông qua các chính sách pháp luật về kinh doanh, văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội, mức sống của người dân tại địa điểm doanh nghiệp kinh doanh. Môi trường bên trong doanh nghiệp được hình thành từ các mục tiêu, sứ mạng và nhiệm vụ kinh doanh, cam kết của nhân viên, cấu trúc tổ chức. Trong khi đó nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Liên (2012) chỉ rõ môi trường của doanh nghiệp bao gồm môi trường văn hóa doanh nghiệp và môi trường giám sát, kiểm tra có ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống ERP và tổ chức hệ thống

thông tin kế toán trong đơn vị. Từ phân tích này tác giả đưa ra giả thuyết:

H1: Môi trường của doanh nghiệp có ảnh hưởng thuận chiều đến việc áp dụng hệ thống ERP tại doanh nghiệp

Đặc điểm của doanh nghiệp

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hiền và Phạm Quốc Trung (2013) thì đặc điểm của doanh nghiệp được thể hiện qua ngành nghề kinh doanh, quy mô của doanh nghiệp, phân cấp tài chính, công tác quản trị các dự án. Bên cạnh đó, báo cáo khảo sát của Panorama Consulting Solutions (2018) đối với việc khảo sát áp dụng hệ thống ERP được tiến hành trên 237 doanh nghiệp trên toàn quốc thì ngành nghề kinh doanh có quyết định ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống này, trong đó chiếm 43% là các doanh nghiệp sản xuất. Từ phân tích này tác giả đưa ra giả thuyết:

H2: Đặc điểm của doanh nghiệp có ảnh hưởng thuận chiều đến việc áp dụng hệ thống ERP tại doanh nghiệp

Đặc điểm của người sử dụng

Nghiên cứu của Zhang và các cộng sự (2005) cho thấy đặc điểm người dùng bao gồm: công đào tạo và huấn luyện, sự tham gia của người dùng, năng lực và sự hiểu biết của người dùng về ERP có ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống ERP tại các doanh nghiệp ở Trung Quốc. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hiền và Phạm Quốc Trung (2013) cũng có kết quả phân tích tương tự trên cơ sở khảo sát 162 doanh nghiệp về việc áp dụng ERP. Trước đó nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Liên (2012) cũng cho rằng nhân tố huấn luyện và tham gia của nhân viên doanh nghiệp có ảnh hưởng đến việc áp dụng ERP và nâng cao chất lượng thông tin kế toán. Điều này được thể hiện qua việc nhân viên có thực sự hiểu rõ quy trình sử dụng hệ thống; hiểu mức độ ảnh hưởng của hoạt động bản thân tới các bộ phận hoặc cá nhân khác trong doanh nghiệp; hiểu rõ các tiêu chuẩn chất lượng thông tin; tuân thủ quy trình thực hiện ERP; mức độ tuân thủ thao tác hệ thống ERP; nhận thức và cách khai thác thông tin từ hệ thống ERP. Từ phân tích như trên tác giả đưa ra giả thuyết:

H3: Đặc điểm của người sử dụng có ảnh hưởng thuận chiều đến việc áp dụng hệ thống ERP tại doanh nghiệp

Đặc điểm của hệ thống ERP

Nhóm các yếu tố liên quan đến Đặc điểm của hệ thống gồm sự phù hợp của phần mềm với đặc điểm doanh nghiệp, cơ sở hệ thống thông tin của doanh nghiệp, thông tin tích hợp vào hệ thống (Zhang và các cộng sự, 2005) có ảnh hưởng đến việc áp dụng

ERP. Trong khi đó nghiên cứu của Nguyễn Thị Hiền và Phạm Quốc Trung (2013) cho rằng Đặc điểm hệ thống là yếu tố đóng vai trò ảnh hưởng quyết định sự thành công của dự án ERP. Khi lựa chọn sản phẩm ERP thì quan trọng nhất là sự phù hợp với quy mô doanh nghiệp, lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh, các nhu cầu cụ thể của doanh nghiệp và đặc biệt là doanh nghiệp sẽ mở rộng hay không trong tương lai. Bên cạnh đó theo khảo sát của Panorama Consulting Solutions (2018) thì có đến 38% doanh nghiệp được khảo sát về việc áp dụng hệ thống ERP cho rằng việc áp dụng hệ thống ERP mới là cần thiết để thay thế hệ thống ERP cũ không còn phù hợp. Đồng thời các nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Liên (2012), Bùi Quang Hùng (2019) đều cho rằng chất lượng của phần mềm ERP có ảnh hưởng đến việc áp dụng và chất lượng hệ thống thông tin mà doanh nghiệp cung cấp. Trên cơ sở phân tích như vậy, tác giả đưa ra giả thuyết:

H4: Đặc điểm của hệ thống có ảnh hưởng thuận chiều đến việc áp dụng hệ thống ERP tại doanh nghiệp

Sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo và năng lực đội dự án áp dụng ERP

Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Hiền và Phạm Quốc Trung (2013) yếu tố sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của dự án áp dụng ERP. Dự án ERP cần phải được định hướng từ trên xuống dưới, cần có người từ đội ngũ lãnh đạo tham gia chỉ đạo, hỗ trợ hàng ngày. Họ phải tạo động lực cho đội dự án, hỗ trợ giải quyết các vấn đề và giữ cho đội dự án luôn hoạt động mạnh. Bên cạnh đó năng lực của đội dự án do doanh nghiệp tổ chức chính là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến sự thành công của dự án triển khai ERP. Bởi họ chính là những người hiểu rõ nhất về quy trình hoạt động của doanh nghiệp, phối hợp với đơn vị triển khai để xây dựng hệ thống và cũng chính họ sẽ là những người tiếp nhận, vận hành hệ thống.

Trong khi đó nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Liên cũng khẳng định Tâm nhìn, cam kết và hỗ trợ của Ban quản lý cấp cao doanh nghiệp cũng như năng lực đội dự án là hai trong số 11 yếu tố có ảnh hưởng đến việc áp dụng ERP trong doanh nghiệp. Từ phân tích ở trên tác giả đưa ra giả thuyết:

H5: Sự hỗ trợ từ Ban lãnh đạo có ảnh hưởng thuận chiều đến việc áp dụng hệ thống ERP tại doanh nghiệp

Chất lượng nhà tư vấn, triển khai hệ thống ERP

Trong quá trình triển khai việc áp dụng hệ thống ERP tại các doanh nghiệp, các nghiên cứu của Zhang và cộng sự (2005), Nguyễn Thị Bích Liên

(2012), Nguyễn Thị Hiền và Phạm Quốc Trung (2013) cũng như nhiều nghiên cứu khác đều đồng tình với quan điểm chất lượng nhà cung cấp, triển khai ERP giữ một vị trí tương đối quan trọng cho sự thành công của việc áp dụng và triển khai ERP tại doanh nghiệp. Đơn vị triển khai phải là đối tác có đủ năng lực chuyên môn và kinh nghiệm nhằm đảm bảo doanh nghiệp sẽ nhận được tối đa những tính năng, lợi ích của giải pháp đầu tư. Từ phân tích này, tác giả đưa ra giả thuyết:

H6: Chất lượng nhà tư vấn, triển khai có ảnh hưởng thuận chiều đến việc áp dụng hệ thống ERP tại doanh nghiệp

Tác động của việc áp dụng hệ thống ERP đến hoạt động kế toán quản trị

Trong doanh nghiệp, hoạt động kế toán quản trị đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ việc hợp tác ra quyết định, tạo lập kế hoạch và hệ thống quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh, cung cấp chuyên môn về BCTC và đề ra hoạt động kiểm soát để hỗ trợ quản lý trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược của tổ chức (Hiệp hội kế toán quản trị quốc tế - IMA, 2008). Từ trước cho đến nay, đã có nhiều nghiên cứu chỉ rõ mối quan hệ giữa việc áp dụng hệ thống ERP có tác động ảnh hưởng đến hoạt động kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Nghiên cứu của Etemadi & Kazeminia (2014) cho rằng việc quản trị hệ thống ERP tạo ra những thay đổi về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, thay đổi về hành vi và kỹ năng của kế toán quản trị. Việc ứng dụng các giải pháp phần mềm có khả năng tạo ra nguồn dữ liệu cho các phương thức kế toán mới, hỗ trợ cho việc thu thập dữ liệu và khoanh vùng công tác tổ chức của kế toán quản trị, giúp người kế toán viên có thể thực hiện các nghiệp vụ thường xuyên, hiệu quả hơn, xử lý các cơ sở dữ liệu lớn và nhanh hơn cũng như hoàn thành báo cáo nhanh hơn và linh hoạt hơn (Rom & Rohde, 2006; Scapens & Jazayeri, 2010; Kanellou & Spathis, 2013; Attayah & Sweiti, 2014; Ponorica và các cộng sự, 2015; Goumas và cộng sự, 2018).

Tại Việt Nam các nghiên cứu của Bùi Quang Hùng (2019), Lương Đức Thuận (2018), Nguyễn Bích Liên (2012), Vũ Quốc Thông (2017) cũng có chung nhận định việc áp dụng hệ thống ERP sẽ làm gia tăng nhiều lợi ích cho doanh nghiệp trong đó có hoạt động của kế toán nói chung và kế toán quản trị nói riêng. Từ những phân tích này tác giả đưa ra giả thuyết:

H7: Việc áp dụng hệ thống ERP có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kế toán quản trị trong doanh nghiệp

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu

Dựa vào mô hình của Zhang và các cộng sự (2005), Nguyễn Thị Bích Liên (2012), Nguyễn Thị Hiền và Phạm Quốc Trung (2013), Bùi Quang Hưng (2019) tác giả đề xuất mô hình sử dụng cho nghiên cứu như sau hình 1:

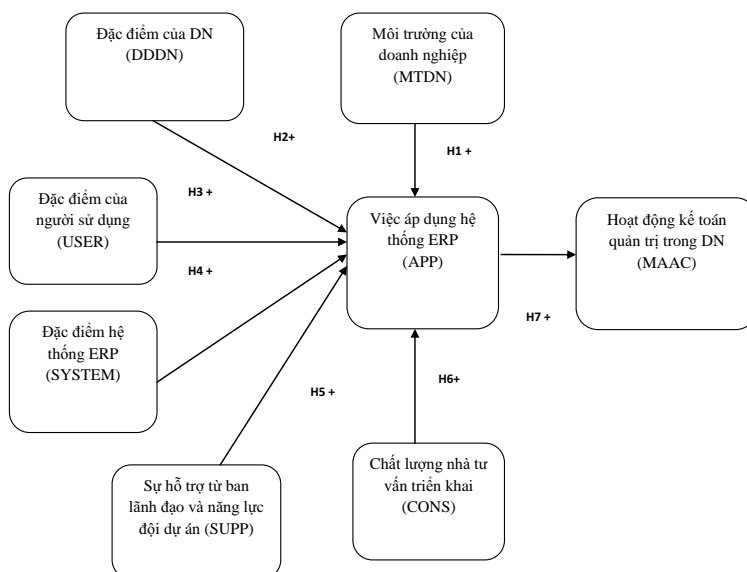
3.2. Thu thập dữ liệu nghiên cứu

Tác giả đã sử dụng kỹ thuật chọn mẫu ngẫu nhiên cho khảo sát này thông qua việc gửi email bằng Google Forms và gửi trực tiếp đến địa chỉ cơ quan của người trả lời với cỡ mẫu là 280 phiếu khảo sát. Kết quả sau khi kiểm tra và sàng lọc chỉ có 265 phiếu trả lời chính xác và đầy đủ được lựa chọn để phân tích. Thời gian thu thập dữ liệu tiến hành trong quý 4 năm 2019. Tiêu chí của người tham gia khảo sát đó là các kế toán viên, kiểm soát nội bộ, quản lý từ cấp trưởng phó phòng trở lên tại 82 doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong các doanh nghiệp này tác giả chia làm hai nhóm bao gồm nhóm 1 với 38 doanh nghiệp có quy mô lớn đã áp dụng hệ thống ERP như MISA, FAST, Nippon Seiki, FICO, PTSC... và nhóm 2 với 44 doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ chưa áp dụng hoặc mới chỉ áp dụng nhưng phân hệ nhỏ của hệ thống ERP.

Thông tin về mẫu nghiên cứu được thể hiện chi tiết trong bảng 1.

3.3. Thang đo nghiên cứu

Thang đo của nghiên cứu này bao gồm 6 biến độc lập: Môi trường của doanh nghiệp (Ký hiệu EVR) với 5 quan sát; Đặc điểm của doanh nghiệp (Ký hiệu CHAR) với 5 quan sát; Đặc điểm của người sử dụng (Ký hiệu USER) với 4 quan sát; Đặc điểm hệ thống ERP (Ký hiệu SYSTEM) với 4 quan sát; Sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo và năng lực đội dự án (Ký hiệu SUPP) với 4 quan sát; Chất lượng



Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất

nhà tư vấn triển khai (Ký hiệu CONS) với 5 quan sát. Hai biến phụ thuộc bao gồm: Việc áp dụng hệ thống ERP (Ký hiệu APP) với 4 quan sát, Hoạt động kế toán quản trị trong doanh nghiệp (Ký hiệu MAAC) với 5 quan sát.

Các biến độc lập và phụ thuộc được sắp xếp trong bảng câu hỏi kết hợp sử dụng thang đo Likert với 5 cấp độ (Điểm 1 - Hoàn toàn không đồng ý,

Bảng 1: Mô tả các đặc điểm của mẫu khảo sát

Đặc điểm của mẫu	Tần suất	%
Vị trí công việc	N = 265	100
Kế toán viên	152	57,5
Kiểm soát viên, kiểm toán viên nội bộ	46	17,3
Quản lý từ cấp trưởng, phó phòng trở lên	67	25,2
Giới tính	N = 265	100
Nam	176	66,4
Nữ	89	33,6
Nhóm doanh nghiệp	N = 265	100
Đã triển khai hệ thống ERP	155	58,5
Chưa triển khai hệ thống ERP	110	41,5
Độ tuổi	N = 265	100
28 – 35	75	28,3
36 – 45	105	39,6
46 – 55	85	32,1
Trình độ đào tạo	N = 265	100
Cao đẳng	33	12,4
Đại học	152	57,3
Sau đại học	80	30,3

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

Điểm 5 - Hoàn toàn đồng ý). Các thang đo này được các tác giả kế thừa và hiệu chỉnh từ các nghiên cứu trước đã trình bày tại phần trên đồng thời kết hợp với nghiên cứu định tính trên cơ sở phỏng vấn sâu ý kiến của một số các chuyên gia (10 người) là những người công tác trong lĩnh vực thiết kế, triển khai hệ thống ERP.

3.4. Phương pháp phân tích

Tác giả thực hiện việc kiểm tra chất lượng thang đo qua việc sử dụng kiểm định Cronbach's Alpha. Thang đo được đánh giá tốt khi hệ số CRA tổng thể > 0.6 và hệ thống tương quan biến tổng (corrected item total correlation) > 0.3 (Nunnally, 1978; Peterson, 1994). Tất cả thang đo và biến quan sát được tiếp tục thực hiện phân tích nhân tố khám phá EFA.

Trong phân tích EFA chúng tôi thực hiện việc kiểm định tính thích hợp bằng thước đo KMO (Kaiser - Meyer - Olkin measure), tính tương quan tuyến tính của các biến quan sát trong mỗi thang đo bằng kiểm định Bartlett, kiểm định phương sai trích với các chỉ số nhận diện sig nhỏ hơn hoặc bằng 0.05 điều kiện chấp nhận là phương sai trích > 50%, Eigenvalues > 1, hệ số tải nhân tố (factor loading) đối với cỡ mẫu dưới 350 là lớn hơn 0.55. (Hair và các cộng sự, 2006; Gerbing & Anderson, 1988).

Kế tiếp tác giả thực hiện kỹ thuật phân tích CFA và SEM để khẳng định mô hình đo lường phù hợp với dữ liệu thực tế, kiểm định đối với 7 giả thuyết đưa ra ban đầu. Các chỉ số để đo lường mức độ phù hợp của mô hình đó là C_{min}/df , $\chi^2/df < 5$ (Schumacker & Lomax, 2004), CFI > 0.9 (Hooper et al, 2008), TLI > 0.9 (Hair và các cộng sự, 2006) và RMSEA < 0.08 (Schumacker & Lomax, 2004; Hair, 2006). Chỉ số để kiểm định tương

quan tương tác giữa các nhân tố dựa vào mức ý nghĩa của các hệ số ước lượng P-value < 0.05 (Hair và các cộng sự, 2006).

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kiểm định hệ số Cronbach's Alpha và EFA

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha tại bảng 2 cho thấy hệ số CRA tổng các biến độc lập và phụ thuộc đều > 0.6 do vậy toàn bộ các quan sát trong thang đo đều đạt chất lượng. Bên cạnh đó các chỉ số cho thấy tính thích hợp, tính tương quan tuyến tính của các biến quan sát được thể hiện qua các chỉ số tại bảng 3.

Bảng 2: Kết quả ma trận xoay các nhân tố và CRA các quan sát

Quan sát	Nhân tố								Cronbach's Alpha	
	1	2	3	4	5	6	7	8		
MAAC4	,845									
MAAC1	,845									
MAAC3	,803									0,942
MAAC5	,797									
MAAC2	,788									
CHAR5		,844								
CHAR2		,822								
CHAR4		,822								0,906
CHAR3		,820								
CHAR1		,802								
CONS2			,874							
CONS5			,842							
CONS1			,830							0,898
CONS3			,827							
CONS4			,759							
EVR4				,897						
EVR2				,869						
EVR1				,827						0,895
EVR3				,812						
EVR5				,678						
SUPP1					,919					
SUPP4					,851					
SUPP2					,827					0,901
SUPP3					,813					
USER1						,932				
USER4						,915				
USER3						,759				0,896
USER2						,739				
SYSTEM1							,823			
SYSTEM3							,783			
SYSTEM4							,770			0,856
SYSTEM2							,693			
APP4								,779		
APP3								,680		
APP2								,672		0,834
APP1								,659		

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

Bảng 3: Kết quả phân tích EFA

Loại biến	KMO	Sig	AVE(%)	Eigen Value
1. Các biến độc lập	0,810	0,000	73,975	1,389
2. Các biến phụ thuộc	0,912	0,000	75,028	1,331

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

Như vậy, căn cứ vào bảng 3 các chỉ số KMO, P-value, VAE, các hệ số factor loading và hệ số Eigen Value đều thỏa mãn. Điều này khẳng định rằng việc phân tích các nhân tố trong mô hình thích hợp với dữ liệu thực tế, tương quan tuyến tính của các biến quan sát trong mỗi thang đo và sự thay đổi của các nhân tố được giải thích bởi các biến trong từng nhân tố là hợp lý.

4.2. Kết quả phân tích nhân tố khẳng định CFA

+ Sự phù hợp của mô hình: Mô hình có 563 bậc tự do, CFA cho thấy Chi-Square = 789,598 với giá trị $p = .000$; giá trị GFI bằng 0,861 khá cao nhưng cũng là giá trị dễ ảnh hưởng bởi quy mô mẫu. Một số các chỉ số khác ít nhạy với quy mô mẫu được sử dụng để đánh giá sự phù hợp mô hình như: RMSEA = 0.039 là nhỏ, nằm trong ngưỡng 0.05 và 0.08; Chi-Square/df = 1,402 (nhỏ hơn 2); TLI = 0,964, CFI = 0,968 đều lớn hơn 0,9. Như vậy, các kết quả phân tích cho thấy dữ liệu được chấp nhận với mô hình đề nghị.

+ Đánh giá độ tin cậy, giá trị hội tụ, giá trị phân biệt:

Căn cứ bảng 4, ta thấy độ tin cậy CR đều lớn hơn 0,7, tổng phương sai trích lớn hơn 50% nên có thể kết luận các thành phần trong thang đo đạt độ tin cậy và hội tụ.

Thực hiện việc phân tích hệ số tương quan giữa các cặp nhân tố ta có kết quả với giá trị cao nhất là 0,672 không vượt quá 0,85 nên các nhân tố thỏa mãn điều kiện về giá trị phân biệt.

4.3. Kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu

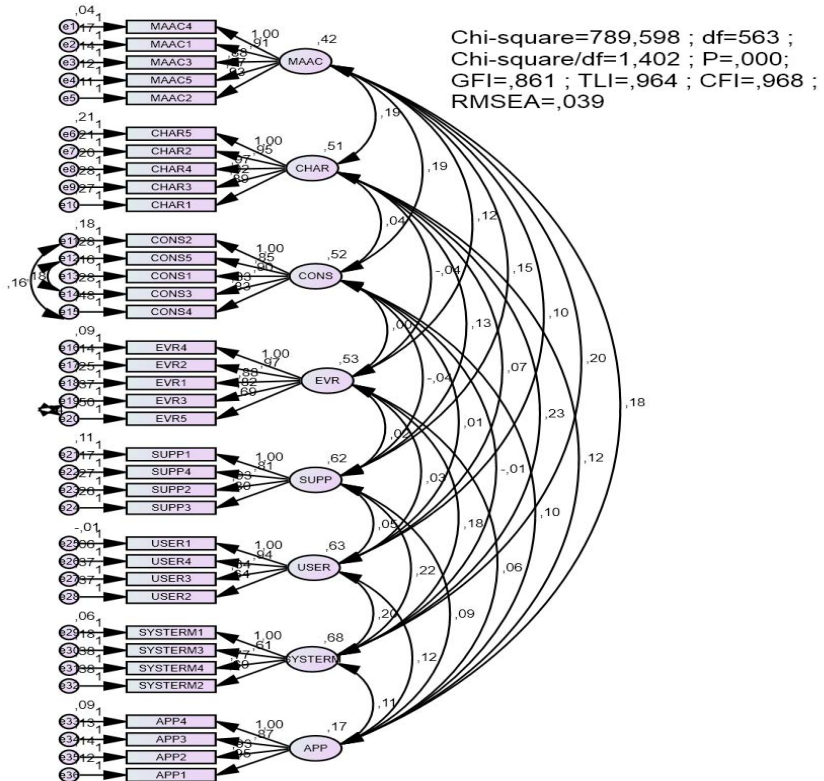
Tác giả sử dụng SEM nhằm kiểm định mô hình và các giả thuyết nghiên cứu đã có. Kết quả ước lượng mô hình nghiên cứu cho thấy có 8 khái niệm trong mô hình :

Bảng 4: Kết quả đánh giá độ tin cậy và hội tụ của thang đo

Nhân tố	Ký hiệu	C.R	AVE
1. Đặc điểm của doanh nghiệp	CHAR	0,977	0,896
2. Đặc điểm của người sử dụng	USER	0,889	0,676
3. Đặc điểm hệ thống ERP	SYSTEM	0,858	0,610
4. Sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo và năng lực đội dự án	SUPP	0,937	0,789
5. Chất lượng nhà tư vấn triển khai	CONS	0,947	0,782
6. Môi trường doanh nghiệp	EVR	0,943	0,770
7. Việc áp dụng hệ thống ERP	APP	0,966	0,878
8. Hoạt động kế toán quản trị trong DN	MAAC	0,975	0,885

Nguồn: Kết quả phân tích của tác giả

(1) Môi trường của doanh nghiệp; (2) Đặc điểm của doanh nghiệp; (3) Đặc điểm của người sử dụng; (4) Đặc điểm hệ thống ERP; (5) Sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo và năng lực đội dự án; (6) Chất lượng nhà tư vấn triển



Hình 2: Kết quả CFA chuẩn hóa

> 0,05 nên kết luận rằng chưa có sự khác biệt giữa 2 nhóm khảo sát là Nam và nữ về khả năng áp dụng hệ thống ERP cũng như tác động của nó đối với hoạt động kế toán quản trị tại doanh nghiệp.

- Dùng kiểm định Levene phương sai đồng nhất đối với độ tuổi của người khảo sát kết quả cho thấy giá trị sig đối với biến APP = 0,729 > 0,05 nên giả thuyết phương sai đồng nhất giữa các nhóm giá trị biến định tính phù hợp. Trong khi đó giá trị sig đối với biến MAAC = 0,028 < 0,05 nên giả thuyết phương sai đồng nhất giữa các nhóm giá trị biến định tính bị vi phạm. Nghĩa là phương sai giữa các nhóm tuổi khác nhau liên quan đến sự ảnh hưởng của việc áp dụng hệ thống ERP đến hoạt động kế toán quản trị là không bằng nhau. Do đó, tác giả sử dụng kiểm định Welch cho trường hợp vi phạm giả định phương sai đồng nhất. Kết quả giá trị Sig của MAAC ở kiểm định Welch = 0,052 > 0,05 nên có thể kết luận: Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về độ tuổi liên quan đến việc áp dụng hệ thống ERP và tác động của nó đến hoạt động kế toán quản trị.

- Tương tự như vậy dùng kiểm định Levene và kiểm định Welch để kiểm định sự khác biệt giữa các nhóm liên quan đến Trình độ đào tạo và Vị trí làm việc. Kết quả đều cho thấy Sig > 0,05 nên kết luận không có sự khác biệt liên quan đến khả năng áp dụng hệ thống ERP cũng như tác động của nó đến hoạt động kế toán quản trị.

- Trong khi đó khi thực hiện việc kiểm định sự khác biệt giữa những người khảo sát tại 2 nhóm doanh nghiệp đã triển khai ERP và chưa triển khai hệ thống này. Kết quả kiểm định Independent Sample T-Test theo nhóm doanh nghiệp ta có kết quả lần lượt là Sig (2-tailed) của APP = 0,028 < 0,05 và Sig (2-tailed) của MAAC = 0,407 > 0,05. Điều này cho thấy rằng có sự khác biệt giữa 2 nhóm người tham gia khảo sát về khả năng áp dụng hệ thống ERP trong đó mức trung bình của nhóm doanh nghiệp đã áp dụng cao hơn nhóm doanh nghiệp chưa áp dụng hệ thống.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

5.1. Kết luận

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu định lượng về các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng hệ thống ERP và tác động của nó đến hoạt động kế toán quản trị tại doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, có thể rút ra một số các kết luận như sau:

- Nghiên cứu đã xác định được 5 yếu tố ảnh hưởng cùng chiều đến khả năng áp dụng hệ thống ERP tại các doanh nghiệp hiện nay đó là: chất lượng nhà tư vấn triển khai hệ thống ERP, đặc điểm của doanh nghiệp, đặc điểm của người sử dụng, môi trường của doanh nghiệp, sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo và năng lực đội dự án. Đồng thời việc triển khai hệ thống ERP sẽ có tác động tích cực đến hoạt động kế toán quản trị. Đây là kết quả nghiên cứu tương đối có sự tương đồng với các nghiên cứu đã công bố trước đây như nghiên cứu của Zhang và cộng sự (2005), Nguyễn Thị Bích Liên (2012), Nguyễn Thị Hiền và Phạm Quốc Trung (2013), Bùi Quang Hưng (2019). Tuy vậy có đôi chút khác biệt so với các nghiên cứu trước đó là yếu tố đặc điểm của hệ thống ERP lại không có tác động đến việc áp dụng hệ thống này tại các doanh nghiệp.

- Trong các yếu tố nhân khẩu học thì tất cả các yếu tố đều cơ bản chưa có sự khác biệt liên quan đến khả năng áp dụng của hệ thống ERP và tác động của nó đến hoạt động kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Tuy nhiên đối với những người tham gia khảo sát đến từ các doanh nghiệp đã thực hiện việc triển khai hệ thống ERP thì họ đánh giá việc áp dụng khả thi cao hơn so với nhóm đến từ các doanh nghiệp chưa triển khai hệ thống này.

5.2. Các hàm ý chính sách

Để tăng cường khả năng áp dụng hệ thống ERP từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động kế toán nói chung và kế toán quản trị nói riêng trong doanh nghiệp, các nhà quản lý tại các doanh nghiệp cần phải quan tâm đến các vấn đề liên quan đến: chất lượng nhà tư vấn triển khai hệ thống ERP, các yếu tố liên quan đến đặc điểm của doanh nghiệp, đặc điểm của người sử dụng, môi trường của doanh nghiệp, sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo và năng lực đội triển khai dự án ERP. Cụ thể như sau:

- Đối với các doanh nghiệp đã triển khai hệ thống ERP mà đặc biệt là các doanh nghiệp chưa triển khai cần tăng cường công tác tìm hiểu thông tin và quan tâm kỹ lưỡng về hệ thống này song song với các đối tác cung cấp hệ thống cho doanh nghiệp. Việc hợp tác với các nhà tư vấn triển khai hệ thống có uy tín, chất lượng trên thị trường sẽ giúp cho doanh nghiệp giảm bớt các rủi ro và tiết kiệm được các chi phí cho việc triển khai hệ thống. Thông thường việc tìm hiểu này tốt nhất là nên học hỏi kinh

nghiệm từ chính các doanh nghiệp đã triển khai và áp dụng hệ thống ERP trong thời gian qua.

- Đề việc triển khai hệ thống ERP được thuận lợi góp phần nâng cao hiệu quả của công tác kinh doanh, các doanh nghiệp cần thiết phải có các đánh giá, phân tích cụ thể, chi tiết đối với các đặc điểm liên quan đến môi trường bên trong và ngoài doanh nghiệp, đặc điểm của chính doanh nghiệp, cán bộ nhân viên trực tiếp sử dụng và vận hành hệ thống. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến nhu cầu minh bạch và kịp thời của thông tin về doanh thu, chi phí, cơ cấu mạng lưới sản phẩm dịch vụ cung cấp, phân cấp tài chính, trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ nhân viên ở các phân hệ phòng ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc. Đặc biệt là chiến lược, sứ mạng và tầm nhìn, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với khách hàng, đối với xã hội trong tương lai.

- Việc triển khai áp dụng hệ thống ERP là một cuộc cách mạng về thay đổi phương pháp và tư duy quản lý, vận hành của doanh nghiệp. Chính vì vậy yếu tố mang tính quyết định đó chính là sự quan tâm, hỗ trợ của chính chủ sở hữu, nhà quản lý doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn cần nhận thức rõ việc áp dụng hệ thống ERP là xu thế và có tính cấp thiết để nâng cao vị thế của doanh nghiệp, gia tăng giá trị và tăng trưởng của doanh nghiệp. Bên cạnh đó trong quá trình nghiên cứu triển khai cũng như khi đã vận hành, đội ngũ những con người trong đội dự án, quản lý hệ thống ERP cần phải được đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức một cách thường xuyên liên tục.

5.3. Hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu này được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện nên kết quả mang nặng yếu tố chủ quan của tác giả nghiên cứu, giảm đi tính khách quan và khái quát hóa. Vì vậy, các nghiên cứu sau nên xem xét đến việc sử dụng phương pháp chọn mẫu xác suất bởi nó đảm bảo được tính đại diện cao hơn và gia tăng kích cỡ của mẫu nghiên cứu để có kết quả phân tích chính xác hơn, khái quát hóa hơn.

Phạm vi nghiên cứu chỉ được thực hiện đối với số ít các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội nên kết quả nghiên cứu chỉ mới thực sự đưa ra được một số các kết luận và kiến nghị đơn lẻ. Vì vậy, các nghiên cứu kế tiếp có thể mở rộng phạm vi khảo sát cho các cơ sở đào tạo trên địa bàn các tỉnh

thành phố khác trong cả nước hoặc đi sâu vào các doanh nghiệp trong từng nhóm ngành cụ thể như sản xuất, công nghệ thông tin, tài chính ngân hàng... để có cách nhìn, phương pháp đánh giá toàn diện, đầy đủ hơn. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Attayah, O. F. & Sweiti, I. M. (2014), *Impact of ERP System Using on the Accounting Information Relevance: Evidence from Saudi Arabia*, Journal on Business Review (GBR), 3(2), 1-6.
2. Abbasi, S., Zamani, M., & Valmohammadi, C. (2014), *The effects of ERP systems implementation on management accounting in Iranian organizations*, Education, Business and Society: Contemporary Middle Eastern, 7(4), 245-256.
3. Bùi Quang Hùng (2019), *Nghiên cứu về mối quan hệ giữa chất lượng phần mềm kế toán với hoạt động kế toán, năng lực phản ứng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.
4. Etemadi, H. & Kazeminia, S. (2014), *Impact of Enterprise Resource Planning Systems (ERP) on Management Accountants*, Management and Administrative Sciences Review, 3(4), 507-515.
5. Gerbing, D. W. & Anderson, J. C. (1988), *Structural equation modeling in practice: A review and recommended two-step approach*, Psychological Bulletin, 103(3), 411-423.
6. Goumas, S., Charamis, D. & Tabouratzi, E. (2018), *Accounting Benefits of ERP Systems across the Different Manufacturing Industries of SMEs*, Theoretical Economics Letters, 8, 1232-1246.
7. Hair, J. F., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2006), *Multivariate Data Analysis* (6th ed.). Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
8. IMA (2008), *Institute of management accountants (IMA) draft statements on management accounting: definition of management accounting*, Strategic Finance, Institute of Management Accountants, Montvale, New York.
9. Kanellou A., Spathis C. (2013), *Accounting benefits and Satisfaction in an ERP environment*, International Journal of Accounting Information System, 14, 209 - 234.

10. Laudon, K. C. & Laudon, J. P., (1995), *Essentials of Management Information Systems-Organization and Technology*, Prentice Hall.
11. Lương Đức Thuận (2018), *Nhân tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng hệ thống thông tin kế toán trong môi trường ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp trong các doanh nghiệp tại Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.
12. Marnewick, C. & Labuschagne, L. (2005), *A conceptual model for enterprise resource planning (ERP)*, *Information Management & Computer Security*, 13(2), 144-155.
13. Nunnally, J. C. (1978), *Psychometric theory* (2nd ed.), New York: McGraw-Hill
14. Nguyễn Bích Liên (2012), *Xác định và kiểm soát các nhân tố ảnh hưởng chất lượng thông tin kế toán trong môi trường ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) tại các doanh nghiệp Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.
15. Nguyễn Thị Hiền & Phạm Quốc Trung (2013), *Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án ERP tại Việt Nam*, *Tạp chí Phát triển KH&CN*, 16(2), 57-66.
16. Panorama Consulting Solutions (2018), *Báo cáo triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP năm 2018*, Tham khảo tại : <https://erpviet.vn/bao-cao-trien-khai-phan-mem-quan-tri-doanh-nghiep-erp-nam-2018/>
17. Ponorica, A. G., Al-Saedi, A. H. J. & Sadik, H. H. (2015), *The impact of enterprise resource planning systems on management accounting*, *Challenges of the Knowledge Society. Finance-Accounting*, 683 - 690.
18. Peterson, R. A. (1994), *A Meta-Analysis of Cronbach's Coefficient Alpha*, *Journal of Consumer Research*, 21(2), 381.
19. Rom, A. and Rohde, C. (2006), *Enterprise resource planning systems, strategic enterprise management systems and management accounting, A Danish study*, *Journal of Enterprise Information Management*; 19(1), 50 - 66.
20. Schumacker, R. E., & Lomax, R. G. (2004), *A beginner's guide to structural equation modeling, Second edition*, Lawrence Erlbaum Associates, Publishers, Mahwah, New Jersey, London.
21. Vũ Quốc Thông (2017), *Đánh giá sự hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán tích hợp trong môi trường hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) nghiên cứu tại các doanh nghiệp Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.
22. Zhang, Z., Lee, M. K. O., Huang, P., Zhang, L., & Huang, X. (2005), *A framework of ERP systems implementation success in China: An empirical study*, *International Journal of Production Economics*, 98(1), 56-80.

Summary

This study was conducted to measure the factors affecting the application of enterprise resource planning (ERP) system and its impact on corporate accounting and management activities. Research data is collected from 265 accountants who are currently working in medium and large sized enterprises in Hanoi City. Descriptive statistical methods, Cronbach's Alpha test, exploratory factor analysis (EFA), confirmatory factor analysis (CFA) and linear structure model analysis (SEM) were used in the study. On the basis of theoretical synthesis and implementation of quantitative research, empirical research results show that: (1) Business environment, (2) Enterprise characteristics, (3) Characteristics of users, (4) The support from the company's management, (5) The quality of consultants implementing the ERP system has a positive relationship to the application of ERP in enterprise. At the same time, the application of ERP has a positive impact on corporate accounting management. The result of this study is a scientific basis for managers in enterprises to make appropriate decisions to improve management accounting activities in the coming time.